

Số: 549/QĐ-BVDL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic
thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5)**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 13370/QĐ-SYT ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-BVDL ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5);

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-BVDL ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi hồ sơ yêu cầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5);



Căn cứ Báo cáo ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 13 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Tờ trình ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tổ chuyên gia về việc trình thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Bên mời thầu Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh .
2. Địa điểm: 2 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp
4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
5. Danh sách thuốc trúng thầu và nhà thầu trúng thầu: xem chi tiết danh mục đính kèm.
6. Tổng giá trị gói thầu trúng thầu: 11.624.650.820 đồng

(Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn tám trăm hai mươi đồng)

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
9. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Bệnh viện Da Liễu tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục để ký kết hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám đốc, phòng Tài chính kế toán, khoa Dược, Hội đồng thuốc và điều trị và các khoa/phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. *nmh*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT, KD (NTDT)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hào



DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 549 /QĐ-BVDL ngày 14/7/2023 của Bệnh viện Da Liễu)

STT	Hoạt chất	Tên hãng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Nhóm TCKT	Nhà thầu
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2															
1	Secukinumab	Fraizeron	QLSP-H02-983-16	150mg	Bột pha dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	Novartis Pharma Stein AG	Thụy Sĩ	Hộp 01 lọ	7.820.000	1.100	8.602.000.000	Nhóm 1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
TỔNG CỘNG													8.602.000.000 VND		
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA															
2	Colchicin	Colchicin	VD-22172-15	1mg	Viên nén	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	265	2.500	662.500	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
3	Gabapentin	Gabapentin	VD-22908-15	300mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 1000 viên	438	2.610	1.143.180	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
4	Levocetirizin dihydrochlorid	Clanzen	VD-28970-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	148	125.000	18.500.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
5	Vitamin PP	Vitamin PP	VD-31750-19	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 200 viên	212	46.700	9.900.400	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
TỔNG CỘNG													30.206.080 VND		
3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI															
6	Calcipotriol (dưới dạng Calcipotriol hydrat 52,2mcg) + Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat 0,643mg)	Daivobet	VN-20354-17	50mcg/g + 0.5mg/g	Thuốc mỡ	Dùng ngoài	Tuýp	LEO Laboratories Limited	Ireland	Hộp 1 tuýp 15g	288.750	800	231.000.000	Nhóm 1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

STT	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Nhóm TCKT	Nhà thầu
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
7	Calcipotriol (dưới dạng calcipotriol monohydrat) + Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat)	Xamiol	VN-21356-18	50mcg/g + 0,5mg/g	Gel bôi da	Dùng ngoài	Lọ	LEO Laboratories Limited	Ireland	Hộp 1 lọ 15g	282.480	5.085	1.436.410.800	Nhóm 1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
8	Acid Fusidic + Betamethasone (dưới dạng valerate)	Fucicort	VN-14208-11	2% + 0,1%	Kem	Dùng ngoài	Tuýp	LEO Laboratories Limited	Ireland	Hộp 1 tuýp 15g	98.340	400	39.336.000	Nhóm 1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
TỔNG CỘNG													1.706.746.800 VNĐ		
4. CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA															
9	Etoricoxib	SaVi Etoricoxib 30	VD-25268-16	30mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm SAVI	Việt Nam	Hộp/3 vỉ x 10 viên	4.000	3.500	14.000.000	Nhóm 2	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
10	Mupirocin	Bactronil	VN-19379-15	2%	Mỡ bôi ngoài da	Bôi ngoài da	Tuýp 5g	Agio Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Hộp 1 tuýp 5g	25.000	750	18.750.000	Nhóm 5	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
TỔNG CỘNG													32.750.000 VNĐ		
5. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN															
11	Sắt (III) hydroxyd polymaltose + Acid folic	Saferon	VN-14181-11	100mg Fe + 0,5mg	Viên nén nhai	Uống	Viên	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 Viên	4.250	15.500	65.875.000	Nhóm 5	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PVN
TỔNG CỘNG													65.875.000 VNĐ		
6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG															
12	Adapalen	Tazoretin	VD-30474-18	15mg/15g	Gel bôi da	Dùng ngoài	Tuýp	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 15g	59.000	980	57.820.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
13	Isotretinoin	Isotisun 10	VD-26881-17	10 mg	Viên nang mềm	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2.400	2.500	6.000.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
14	Mometason furoat	Sagamome	VN-20635-17	20mg/20g	Thuốc kem bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp	Yash Medicare Pvt., Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 tuýp 20g	55.000	1.164	64.020.000	Nhóm 5	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
TỔNG CỘNG													127.840.000 VNĐ		
7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM															
15	Aciclovir	Agiclovir 200	VD-25603-16	200mg	Viên nén	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	420	322	135.240	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

STT	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Nhóm TCKT	Nhà thầu
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
16	Gel nhôm phosphat	Gel-Aphos	VD-19312-13	20%/ 12,38g	Hỗn dịch uống	Uống	Gói	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 20 gói, 26 gói x 20g	1.010	1.480	1.494.800	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
17	Calcium carbonate + Cholecalciferol	Agi-calcii	VD-23484-15	1.250mg + 200IU	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 20 vi x 10 viên	1.400	77.000	107.800.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
18	Diosmin + Hesperidin	Agiosmin	VD-34645-20	450mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 4 vi x 15 viên	805	900	724.500	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
19	Acid folic	Aginfolix 5	VD-25119-16	5mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	165	10.900	1.798.500	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
20	Itraconazol	Ifatrax	VD-31570-19	100mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 1 vi, 3 vi, 4 vi x 4 viên; 3 vi x 10 viên	3.200	6.862	21.958.400	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
21	Kẽm (dưới dạng gluconat)	Zinc 10	VD-22801-15	10mg	Viên nén	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	155	265.000	41.075.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
22	Povidone iodine	Povidone	893100041923 (VD-17882-12)	10%	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Chai nhựa chứa 90ml	7.450	500	3.725.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
23	Retinyl acetat	Agirenyl	VD-14666-11	5.000IU	Viên nang	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	240	186.000	44.640.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
TỔNG CỘNG													223.351.440 VNĐ		
8. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI															
24	Biotin (vitamin H)	Biosoft	VD-29705-18	10mg	Viên nang mềm	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 90 viên	3.990	15.300	61.047.000	Nhóm 4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
TỔNG CỘNG													61.047.000 VNĐ		
9. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HƯNG THÀNH															
25	Mycophenolat mofetil	Mycokem tablets 500mg	VN-18709-15	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Alkem Laboratories Ltd.	Ấn Độ	Hộp 1 vi x 10 viên	24.980	450	11.241.000	Nhóm 2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HƯNG THÀNH
TỔNG CỘNG													11.241.000 VNĐ		

STT	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Nhóm TCKT	Nhà thầu
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
10. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY															
26	Thiamin nitrat (vitamin B1) + Pyridoxin HCL (vitamin B6) + Cyanocobalamin (vitamin B12)	Scanneuron	VD-22677-15	100mg+200mg+200mcg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1.100	13.320	14.652.000	Nhóm 2	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY
TỔNG CỘNG													14.652.000 VND		
11. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT															
27	Amoxicilin + Acid clavulanic	Augbactam 1g/200mg	VD-29319-18	1g + 200mg	Thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1,2g	29.925	500	14.962.500	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT
TỔNG CỘNG													14.962.500 VND		
12. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC															
28	Silymarin	Silygamma	VN-16542-13	150mg	Viên bao đường	Uống	Viên	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH	Đức	Hộp 4 vỉ x 25 viên	3.980	8.000	31.840.000	Nhóm 1	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
29	Calcipotriol	Trozimed	VD-28486-17	1,5mg (50mcg/g)	Pomade bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp 30g	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 30g	90.000	2.700	243.000.000	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
30	Tacrolimus	Tacropic 0,03%	VD-32813-19	0,03%	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp 10g	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 10g	47.000	1.115	52.405.000	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
31	Tacrolimus	Thuốc mỡ Tacropic	VD-20364-13	10mg/10g	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp 10g	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 1 tuýp x 10g	65.000	2.445	158.925.000	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
32	Rituximab	REDDITUX	QLSP-862-15	500mg/50ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Tiêm	Lọ 50ml	Dr.Reddy's Laboratories Ltd.	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 50ml	9.643.200	10	96.432.000	Nhóm 5	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
TỔNG CỘNG													582.602.000 VND		
13. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN															
33	Natri clorid	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	0,9%	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Nhỏ mắt, Nhỏ mũi	Lọ 10ml	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 lọ 10ml	1.320	100	132.000	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
34	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	400IU	Viên nang mềm	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	450	54.100	24.345.000	Nhóm 4	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
TỔNG CỘNG													24.477.000 VND		

STT	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Nhóm TCKT	Nhà thầu
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
14. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NHÂN TRUNG															
35	Salicylic acid + Betamethason dipropionat	Asosalic	VN-20961-18	(30mg + 0,5mg)/g	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp 30g	Replek Farm Ltd. Skopje	Macedonia	Hộp 1 tuýp 30g	94.000	1.350	126.900.000	Nhóm 2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NHÂN TRUNG
TỔNG CỘNG													126.900.000 VNĐ		

Số lượng sản phẩm : 35

Tổng giá trị : 11.624.650.820 đồng

(Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn tám trăm hai mươi đồng)

BVDL-KD



Số: ~~556~~ /QĐ-BVDL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~18~~ tháng ~~7~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt
kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán
Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5)**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y Tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y Tế quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 13370/QĐ-SYT ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Sở Y Tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-BVDL ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5);

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-BVDL ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi hồ sơ yêu cầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5);

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-BVĐL ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5);

Xét đề nghị của Bên mời thầu Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021-2022 (lần 5) của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Tên công ty trúng thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Nội dung đính chính	Thông tin đã ghi	Thông tin đính chính
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	Gabapentin	Gabapentin	VD-22908-15	Quy cách đóng gói	Chai 1000 viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên

Điều 2. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này, các nội dung đã được phê duyệt theo Quyết định số 549/QĐ-BVĐL ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi.

Điều 3. Ban Giám đốc, phòng Tài chính kế toán, khoa Dược, Hội đồng thuốc và điều trị và các khoa/phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. / *khmh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KD (NTDT)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hào
Nguyễn Trọng Hào